

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TÂM LÝ CHO NAM SINH VIÊN CHUYÊN SÂU THỂ DỤC NĂM THỨ HAI VÀ THỨ BA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Nguyễn Xuân Thành⁽¹⁾

Đỗ Thị Liên Phương⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực TDTT, lựa chọn được 08 test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, trên cơ sở đó tiến hành kiểm tra và xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Tiêu chuẩn phân loại, năng lực tâm lý, sinh viên, chuyên sâu thể dục, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội.

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

Summary:

Using the basic scientific research method in the field of Physical Education and Sports, 08 tests were selected to assess psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports, on that basis, conducting tests and building a standard for classifying and assessing psychological capacity for the research subjects.

Keywords: Classification standard, psychological capacity, student, majoring in Physical Education, Hanoi University of Physical Education and Sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục là môn thể thao hỗn hợp, có nội dung thi đấu đa dạng, đòi hỏi vận động viên (VĐV) phải nắm vững kỹ thuật động tác trên nhiều dụng cụ, trong khi hoạt động vận động ở mỗi dụng cụ lại rất phong phú, đa dạng và có những đặc điểm khác nhau về cấu trúc hoạt động, quỹ đạo chuyển động và phương thức sử dụng lực. Đặc điểm này đòi hỏi VĐV phải được phát triển các tiền đề thành tích như: Sức mạnh, sức nhanh, độ mềm dẻo, khả năng phối hợp vận động các bộ phận cơ thể một cách hợp lý. Bên cạnh đó việc nâng cao trình độ chuẩn bị tâm lý cho VĐV Thể dục nói chung và sinh viên chuyên sâu Thể dục nói riêng phải được đặc biệt quan tâm.

Trong thực tiễn công tác giảng dạy ở các trường chuyên TDTT hiện nay, các giáo viên thường sử dụng kinh nghiệm để đánh giá năng lực tâm lý của sinh viên, do vậy sự đánh giá còn mang tính chủ quan, chưa khoa học. Xuất phát từ thực tiễn cho thấy, việc nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục là việc làm hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra tâm lý và phương pháp toán học thống kê.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Ngoại thương

⁽²⁾ ThS, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

1.1. Xác định các nhóm test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Qua phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu liên quan đề tài nhận thấy: Để đánh giá năng lực tâm lý có thể sử dụng 04 nhóm test: Nhóm test đánh giá năng lực thần kinh tâm lý; Nhóm test đánh giá năng lực tâm lý thuộc lĩnh vực cảm xúc – ý chí; Nhóm test đánh giá năng lực tâm lý thuộc lĩnh vực trí tuệ và nhóm test đánh giá chức năng tâm lý.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về tầm quan trọng của các nhóm test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (n=14)

TT	Các loại Test	Kết quả phỏng vấn lần 1						Kết quả phỏng vấn lần 2					
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Test về thần kinh tâm lý	13	92.86	1	7.14	0	0.00	14	100.00	0	0.00	0	0.00
2	Test về cảm xúc ý chí	11	78.57	3	21.43	0	0.00	12	85.71	2	14.29	0	0.00
3	Test về lĩnh vực trí tuệ	6	42.86	9	64.29	0	0.00	8	57.14	6	42.86	0	0.00
4	Test về chức năng tâm lý	14	100.00	0	0.00	0	0.00	14	100.00	0	0.00	0	0.00

Qua bảng 1 cho thấy kết quả 2 lần phỏng vấn có sự tương đồng cao. Qua 2 lần phỏng vấn, đề tài lựa chọn được 03 nhóm test được xác định là cần thiết khi đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội gồm: Nhóm test đánh giá năng lực thần kinh tâm lý; Nhóm test đánh giá năng lực tâm lý thuộc lĩnh vực cảm xúc – ý chí; Nhóm test đánh giá chức năng tâm lý.

Để đảm bảo tính khách quan, tính khả thi và tăng độ tin cậy của kết quả lựa chọn các nhóm test, đề tài tiến hành phỏng vấn cán bộ giáo viên hiện làm công tác giảng dạy môn Thể dục tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Đại học TDTT Bắc Ninh trên cơ sở đánh giá về tầm quan trọng của từng nhóm test theo 3 mức: Rất quan trọng; Quan trọng và Không quan trọng.

Đề tài tiến hành phỏng vấn 2 lần trên cùng đối tượng. Ở lần phỏng vấn thứ nhất, số phiếu phát ra là 22, thu về là 14. Ở lần phỏng vấn thứ 2, số phiếu phát ra là 22, thu về là 15. Nghiên cứu thống nhất sử dụng kết quả thống kê các thành viên trả lời phỏng vấn cả 2 lần, tương đương n= 14. Kết quả phỏng vấn được trình bày ở bảng 1.

1.2. Phỏng vấn lựa chọn Test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Để lựa chọn test đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, chúng tôi tiến hành theo các bước:

- Đọc, phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan để tìm những Test thường được sử

dụng trong đánh giá năng lực tâm lý cho VĐV các môn thể thao nói chung và môn Thể dục nói riêng thuộc 03 nhóm test đã xác định.

- Phòng vấn trực tiếp một số giáo viên, HLV môn Thể dục tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, Đại học TDTT Bắc Ninh và một số cơ sở huấn luyện VĐV Thể dục.

- Phòng vấn bằng phiếu hỏi trên diện rộng các HLV, chuyên gia, trọng tài, cán bộ quản lý môn Thể dục để lựa chọn test đánh giá năng lực tâm lý cho đối tượng nghiên cứu.

- Xác định độ tin cậy và tính thông báo của các Test.

Qua các bước nghiên cứu trên, đề tài lựa chọn được 08 test có đủ phẩm chất để đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, cụ thể gồm:

1. Khả năng xử lý thông tin (bít/s)
2. Test Tepping test (điểm)
3. Test 40 điểm theo vòng tròn (điểm)
4. Cảm giác lực cơ tay (%)
5. Phản xạ đơn (ms)
6. Phản xạ phức (ms)
7. Test trí nhớ thị giác (%)
8. Hoài bão thành tích (điểm)

Các test được lựa chọn phản ánh đầy đủ các khía cạnh tâm lý thiết yếu đối với sinh viên chuyên ngành Thể dục. Cụ thể, khả năng xử lý thông tin, phản xạ đơn và phản xạ phức đo lường tốc độ tư duy và khả năng phản ứng nhanh – yếu tố nền tảng trong thi đấu thể thao. Tepping test và test 40 điểm theo vòng tròn đánh giá tốc độ vận động và sự phối hợp giữa thần kinh – cơ. Cảm giác lực cơ tay giúp đánh giá độ chính xác cảm giác vận động, còn trí nhớ thị giác kiểm tra khả năng ghi nhớ nhanh tình huống – rất cần thiết trong các môn thể thao đối kháng. Cuối cùng, chỉ số hoài bão thành tích phản ánh động lực cá nhân – yếu tố tâm lý then chốt quyết định ý chí phấn đấu và khả năng chịu đựng áp lực thi đấu. Hệ thống test này là cơ sở khoa học quan trọng để định hướng đào tạo, phát triển toàn diện phẩm chất tâm lý cho nam sinh viên ngành thể thao.

2. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

Tiêu chuẩn đánh giá là cơ sở quan trọng để sinh viên tự đánh giá năng lực bản thân và xây dựng động cơ tập luyện, đối với giáo viên cho phép đánh giá chính xác hiệu quả của công tác giảng dạy/ huấn luyện và là cơ sở điều khiển, điều chỉnh quá trình giảng dạy/ huấn luyện.

Đề tài tiến hành nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá phân loại theo các test được lựa chọn trên cơ sở kết quả của lần lập test thử nhất của các sinh viên năm 2 và 3. Các kết quả sau khi lập test đã được kiểm chứng về phân bố chuẩn và tính đại diện của mẫu khảo sát, đáp ứng đủ yêu cầu về thống kê.

Từ kết quả thu được đề tài xây dựng tiêu phân loại chuẩn đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội theo quy tắc 2σ. Riêng Tepping test (điểm) và test 40 điểm theo vòng tròn được tính điểm theo quy định riêng về tiêu chuẩn lập test. Cụ thể:

Test Tepping test (điểm): Kết quả thử nghiệm là trung bình cộng của số điểm chấm ở bốn ô vuông và được đánh giá như sau: > 70 điểm mức Tốt; 66 - 70 điểm – mức Khá; 60 - 65 điểm mức Trung bình và <60 điểm – mức yếu, kém.

Test 40 điểm theo vòng tròn (điểm): Từ 38 điểm trở lên - Khả năng phối hợp vận động rất tốt; Từ 33 - 37 điểm - Khả năng phối hợp vận động tốt; Từ 26 - 33 điểm - Khả năng phối hợp vận động trung bình; Từ 18 - 25 điểm - Khả năng phối hợp vận động dưới trung bình; và Từ 10 - 17 điểm - Khả năng phối hợp vận động thấp.

Kết quả tính toán được trình bày cụ thể ở bảng 2 và bảng 3.

Để sử dụng bảng tiêu chuẩn phân loại đã xây dựng, sau khi lập Test theo đúng quy trình, giáo viên, sinh viên cần tiến hành:

- Xác định đối tượng (sinh viên năm thứ mấy?)

- Tìm bảng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực cho đối tượng nghiên cứu và tra kết quả đạt được.

KẾT LUẬN

- Lựa chọn được 08 test đánh giá năng lực tâm lý cho đối tượng nghiên cứu thuộc 03 nhóm test, gồm: Nhóm test đánh giá năng lực thần kinh tâm lý; Nhóm test đánh giá năng lực tâm

Bảng 2. Tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội

TT	Nội dung kiểm tra	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Khả năng xử lý thông tin (bít/s)	≥ 0.99	0.88-0.99	0.66-0.88	0.55-0.66	≤ 0.55
2	Test Tepping test (điểm)	≥ 71.00	66.00-70.00	60.00-65.00	50.00-59.00	≤ 49.00
3	Test 40 điểm theo vòng tròn (điểm)	≥ 38.00	33.00-37.00	26.00-32.00	18.00-25.00	≤ 17.00
4	Cảm giác lực cơ tay (%)	≥ 66.93	62.28-66.93	52.98-62.28	48.33-52.98	≤ 48.33
5	Phản xạ đơn (ms)	≤ 227.89	227.89-248.12	248.12-288.58	288.58-308.81	≥ 308.81
6	Phản xạ phức (ms)	≤ 260.95	260.95-288.11	288.11-342.43	342.43-369.59	≥ 369.59
7	Test Trí nhớ thị giác (%)	≥ 95.39	90.16-95.39	79.7-90.16	74.47-79.7	≤ 74.47
8	Hoài bão thành tích (điểm)	≥ 9.71	8.12-9.71	4.94-8.12	3.35-4.94	≤ 3.35

Bảng 3. Tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ ba Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội

TT	Nội dung kiểm tra	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
1	Khả năng xử lý thông tin (bít/s)	≥ 1.06	0.96-1.06	0.76-0.96	0.66-0.76	≤ 0.66
2	Test Tepping test (điểm)	≥ 71.00	66.00-70.00	60.00-65.00	50.00-59.00	≤ 49.00
3	Test 40 điểm theo vòng tròn (điểm)	≥ 38.00	33.00-37.00	26.00-32.00	18.00-25.00	≤ 17.00
4	Cảm giác lực cơ tay (%)	≥ 71.65	66.96-71.65	57.58-66.96	52.89-57.58	≤ 52.89
5	Phản xạ đơn (ms)	≤ 220.61	220.61-240.87	240.87-281.39	281.39-301.65	≥ 301.65
6	Phản xạ phức (ms)	≤ 255.06	255.06-282.17	282.17-336.39	336.39-363.5	≥ 363.5
7	Test Trí nhớ thị giác (%)	≥ 96.7	91.53-96.7	81.19-91.53	76.02-81.19	≤ 76.02
8	Hoài bão thành tích (điểm)	≥ 9.98	8.45-9.98	5.39-8.45	3.86-5.39	≤ 3.86

lý thuộc về lĩnh vực cảm xúc – ý chí; và Nhóm test đánh giá chức năng tâm lý.

- Xây dựng được tiêu chuẩn phân loại theo quy tắc 2δ để đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I. V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao* (dịch: Phạm Ngọc Trâm), Nxb TĐTT, Hà Nội.

2. Dương Nghiệp Chí (1983), *Đo lường thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

3. Rudich P. A (1980), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

4. Nguyễn Thiết Tinh (1993), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Phạm Ngọc Viễn, Lê Văn Xem, Mai Văn Muôn, Nguyễn Thanh Nữ (1991), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 5/3/2025, phản biện ngày 18/3/2025, duyệt in ngày 27/3/2025)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Xuân Thành
Email: xuanthanh@gmail.com)

1. Ban biên tập

Tích cực đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Nguyễn Thị Thu Quyết

Nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC

8. Nguyễn Văn Tuấn; Đinh Thị Hằng

Đề xuất giải pháp về cơ chế chính sách trong phát triển sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

13. Mai Thị Bích Ngọc; Đỗ Thùy Giang

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao tại Việt Nam

16. Đỗ Quốc Hùng; Lương Thị Hà

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

21. Lê Đức Long; Phạm Văn Tuấn

Định hướng nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo, huấn luyện chuyên ngành Thể thao dưới nước tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Xuân Hường; Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Văn Hải

Nghiên cứu biện pháp hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ 3 Trường Đại học Chính trị

31. Nguyễn Tiến Quân; Dư Thị Luyện; Đồng Trung Du

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác Giáo dục thể chất của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

37. Ngô Mạnh Cường

Lựa chọn giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

42. Nguyễn Văn Thành

Thực trạng ứng dụng Công nghệ thông tin và định hướng chuyển đổi số trong dạy học môn giáo dục thể chất cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

47. Nguyễn Tiến Cường; Trần Anh Tuấn; Lê Đình Phú; Lê Mạnh Hoàn

Ứng dụng bài tập mục tiêu trong việc cải thiện kỹ thuật Forehand groundstroke của các VĐV Pickleball Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa

53. Nguyễn Văn Phong; Nguyễn Tất Tuấn

Ứng dụng Data Voley 4 đánh giá hiệu quả phòng thủ trong thi đấu của Đội tuyển nam sinh viên Bóng chuyền Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

56. Đinh Hùng Trường; Đặng Hoài An; Ngô Hữu Thắng

Ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận động viên Cầu lông Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trịnh Minh Hiền

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền cho vận động viên Đội tuyển Võ thuật ứng dụng của Học viện an ninh nhân dân

67. Nguyễn Xuân Thành; Đỗ Thị Liên Phương

Xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá năng lực tâm lý cho nam sinh viên chuyên sâu Thể dục năm thứ hai và thứ ba Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Thị Hoài Phương

Bài tập phát triển nhóm cơ mông cho nữ

1. Editorial board

Actively innovate scientific research activities in Sports and Physical Education

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Nguyen Thi Thu Quyet

NTasks and solutions for developing physical education and sports activities for everyone by 2030, with a vision to 2045

ARTICLES

8. Nguyen Van Tuan; Dinh Thi Hang

Proposing solutions on policy mechanisms in developing sports events in the Northern Midlands and Mountains

13. Mai Thi Bich Ngoc; Do Thuy Giang

Proposing a model to minimize risks in organizing sports events in Vietnam

16. Do Quoc Hung; Luong Thi Ha

Choosing speed strength development exercises for female Volleyball students of University of Economics - University of Danang

21. Le Duc Long; Pham Van Tuan

Orientation of scientific research serving training and coaching in aquatic sports at Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Xuan Huong; Nguyen Le Huy; Nguyen Ven Hai

Research on extracurricular activities to improve physical fitness for third-year students at the University of Politics

31. Nguyen Tien Quan; Du Thi Luyen; Dong Trung Du

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

37. Ngo Manh Cuong

Selecting solutions to improve physical fitness for students of the University of Information Technology and Communications - Thai Nguyen University

42. Nguyen Van Thanh

Current status of information technology application and orientation of digital transformation in teaching physical education for lecturers at Nghe An College of education

47. Nguyen Tien Cuong; Tran Anh Tuan; Le Dinh Phu; Le Manh Hoan

Application of target exercises in improving Forehand groundstroke technique of pickle ball athletes at Thanh Hoa Industrial College

53. Nguyen Van Phong; Nguyen Tat Tuan

Application evaluates the defensive effectiveness in the competition of the Men's Volleyball Team of Bac Ninh Sports University

56. Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang

Applying solutions to improve the effectiveness of managing Badminton athletes of the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

62. Trinh Minh Hien

Selecting and evaluating the effectiveness of endurance development exercises for athletes of the Applied Martial Arts Team of the People's Security Academy

67. Nguyen Xuan Thanh; Do Thi Lien Phuong

Building a standard for classifying and assessing psychological capacity for second and third year male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Physical Education and Sports

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Pham Tuan Dung; Nguyen Thi Hoai Phuong

Exercise buttock muscle development for women



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417

e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025

(06)

